

**THỜI KHÓA BIỂU, LỊCH THI HỌC LẠI
LẦN 1 HỌC KỲ II NĂM HỌC 2016-2017 (đợt I)**

1. Đại học chính quy

TT	Học phần	Học kỳ	Ghi chú	Lịch học			Lịch thi		
				Buổi	Ngày	GD	Buổi	Ngày	Giảng đường thi
1	Giáo dục thể chất 1	1		Theo lịch của bộ môn GDTC					
2	Giáo dục thể chất 3	3							
3	Hóa phân tích 1	3		Tối	20,21,22/03/2017	13	Chiều	25/03/2017	6,7,8
4	Ngoại ngữ 3	3		Tối Sáng	24/03/2017 25/03/2017	13	Tối	29/03/2017	9,10
5	Vi sinh	3		Tối	27,28/03/2017	13	Tối	03/04/2017	16,17,18
6	Thực vật dược	3		Tối Ngày	31/03/2017 01/04/2017	12	Tối	07/04/2017	16,17,18
7	Hóa hữu cơ 2	3		Tối	04,05/04/2017	13	Tối	12/04/2017	9,10,11
8	Giải phẫu sinh lý	3		Ngày Tối	08/04/2017 10/04/2017	12	Chiều	15/04/2017	6,7,8,9,10,11,20
9	Môi trường	5		Tối	20/03/2017	1	Tối	24/03/2017	8
10	Hóa sinh	5		Tối	21,22,23/03/2017	8	Tối	27/03/2017	Phòng máy
11	Tư tưởng Hồ Chí Minh	5		Ngày	25/03/2017	14	Tối	30/03/2017	16,18
12	Dược liệu 1	5		Tối	28,29/03/2017	4	Sáng	01/04/2017	20,21
13	Tâm lý và đạo đức Y Dược	5		Tối	31/03/2017	11	Tối	04/04/2017	10
14	Hóa dược 1	5		Chiều Tối	01/04/2017 03/04/2017	13	Tối	10/04/2017	10,11
15	Bệnh học cơ sở	5		Tối Sáng	05,07/04/2017 08/04/2017	12 13	Sáng	15/04/2017	6,7,8,9,10
16	Pháp chế dược	7		Tối	20,21/03/2017	2	Sáng	25/03/2017	Phòng máy
17	Dược lý 2	7		Tối	22,23/03/2017	12	Tối	28/03/2017	7,8,9,11
18	Dịch tễ dược cơ bản	7		Tối	24/03/2017	6	Tối	31/03/2017	Phòng máy
19	Bào chế và sinh dược học 1	7		Chiều Tối	25/03/2017 27/03/2017	11	Tối	04/04/2017	7
20	Dược học cổ truyền	7		Tối	29,30/03/2017	14	Sáng	08/04/2017	16,17
21	Kỹ thuật hóa dược	7	Lớp M	Sáng	01/04/2017	5	Tối	11/04/2017	9
22	Quá trình và thiết bị trong công nghệ dược phẩm	7	Lớp M	Tối	03/04/2017	3	Tối	14/04/2017	8
23	Bệnh học 2	7	Lớp N	Ngày	01/04/2017	8	Tối	11/04/2017	9
24	Hóa sinh lâm sàng	7	Lớp N	Tự học			Tối	14/04/2017	8
25	Quản trị doanh nghiệp dược	7	Lớp O	Ngày	01/04/2017	6	Tối	11/04/2017	11
26	Dược cộng đồng	7	Lớp O	Tự học			Tối	14/04/2017	13
27	Thực vật dân tộc học ứng dụng	7	Lớp P				Tối	11/04/2017	10

2. Đại học liên thông từ trung cấp

TT	Học phần	Học kỳ	Ghi chú	Lịch học			Lịch thi		
				Buổi	Ngày	GĐ	Buổi	Ngày	Giảng đường thi
1	Ký sinh trùng	3		Tối	22,23/03/2017	6	Tối	28/03/2017	11
2	Ngoại ngữ chuyên ngành	3		Tối Sáng	24/03/2017 25/03/2017	1	Tối	31/03/2017	13
3	Vi sinh	3		Chiều Tối	25/03/2017 27/03/2017	2	Tối	03/04/2017	2
4	Hóa phân tích 1	3		Tối	29,30/03/2017	6	Tối	07/04/2017	20
5	Hóa lý dược	3	Học cùng LTCĐ	Ngày	01/04/2017	7	Tối	11/04/2017	10,11
6	Hóa hữu cơ 2	3	Học cùng ĐHCQ	Tối	04,05/04/2017	13	Tối	14/04/2017	13
7	NLCB của CN Mác-Lênin 2	3		Ngày	08/04/2017	5	Chiều	15/04/2017	21
8	Bệnh học cơ sở	5		Tối	20,21/03/2017	4	Chiều	25/03/2017	8,9
9	Dược động học	5		Tối	22,23/03/2017	9	Tối	29/03/2017	11
10	Dịch tễ dược cơ bản	5	Học cùng ĐHCQ	Tối	24/03/2017	6	Sáng	01/04/2017	Phòng máy
11	Dược liệu 2	5		Tối	27,28/03/2017	3	Tối	04/04/2017	10
12	Hóa dược 1	5	Học cùng ĐHCQ	Chiều Tối	01/04/2017 03/04/2017	13	Sáng	08/04/2017	17
13	Quản lý và kinh tế dược	5		Tối	05,07/04/2017	6	Tối	12/04/2017	Phòng máy

3. Đại học văn bằng hai

TT	Học phần	Học kỳ	Ghi chú	Lịch học			Lịch thi		
				Buổi	Ngày	GĐ	Buổi	Ngày	Giảng đường thi
1	Pháp chế dược	3	Học cùng ĐHCQ	Tối	20,21/03/2017	2	Chiều	25/03/2017	Phòng máy
2	Dược lý 1	3		Tối	22,23/03/2017	2	Tối	30/03/2017	22
3	Dịch tễ dược cơ bản	3	Học cùng ĐHCQ	Tối	24/03/2017	6	Sáng	01/04/2017	Phòng máy
4	Dược liệu 1	3	Học cùng ĐHCQ	Tối	28,29/03/2017	4	Tối	04/04/2017	7
5	Hóa dược 1	3	Học cùng ĐHCQ	Chiều Tối	01/04/2017 03/04/2017	13	Sáng	08/04/2017	18
6	Quản lý và kinh tế dược	3	Học cùng LTC	Tối	05,07/04/2017	6	Tối	11/04/2017	Phòng máy

4. Cao đẳng chính quy

TT	Học phần	Học kỳ	Lịch học			Lịch thi		
			Buổi	Ngày	GĐ	Buổi	Ngày	Giảng đường thi
1	Hóa sinh	3	Tự học			Chiều	25/03/2017	Phòng máy
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	Tối	22,23/03/2017	11	Tối	31/03/2017	13
3	Bệnh học cơ sở	3	Tối Sáng	24/03/2017 25/03/2017	2	Tối	03/04/2017	18
4	Hóa phân tích 1	3	Tự học			Tối	07/04/2017	18
5	Hóa phân tích 2	3				Tối	10/04/2017	11
6	Ngoại ngữ 3	3	Ngày	01/04/2017	9	Tối	13/04/2017	8
7	Dược lý	5	Tối	20,21/03/2017	6	Tối	27/03/2017	8
8	Kiểm nghiệm	5	Ngày	25/03/2017	22	Tối	30/03/2017	22

TT	Học phần	Học kỳ	Lịch học			Lịch thi		
			Buổi	Ngày	GD	Buổi	Ngày	Giảng đường thi
9	Pháp chế dược	5	Tự học			Sáng	01/04/2017	Phòng máy
10	Bào chế	5				Tối	04/04/2017	7
11	CD Bệnh ung thư và các phương pháp điều trị	5				Sáng	08/04/2017	18
12	CD Thực hành tốt sản xuất thuốc	5				Tối	14/04/2017	8

5. Lịch thi các môn thi trắc nghiệm trên máy tính

Hệ	Học phần	Thời gian vào phòng thi		Địa điểm	
Đại học chính quy	Pháp chế dược	8h30	ngày 25/03/2017	Phòng TT BM Toán - Tin	
	Hóa sinh	17h30	ngày 27/03/2017	MSV: 0801113 - 1201652	Phòng TT BM Toán - Tin
	Dịch tễ dược cơ bản	17h30	ngày 31/03/2017	MSV: 1201672 - 1401695	Phòng máy BM Ngoại ngữ
Liên thông từ trung cấp	Quản lý và kinh tế dược	17h30	ngày 12/04/2017	Phòng TT BM Toán - Tin	
	Dịch tễ dược cơ bản	8h30	ngày 01/04/2017	Phòng TT BM Toán - Tin	
Đại học văn bằng hai	Pháp chế dược	13h45	ngày 25/03/2017	Phòng TT BM Toán - Tin	
	Quản lý và kinh tế dược	17h30	ngày 11/04/2017	Phòng TT BM Toán - Tin	
	Dịch tễ dược cơ bản	10h00	ngày 01/04/2017	Phòng TT BM Toán - Tin	
Cao đẳng	Hóa sinh	13h45	ngày 25/03/2017	Phòng TT BM Toán - Tin	
	Pháp chế dược	8h30	ngày 01/04/2017	Phòng TT BM Toán - Tin	

MSV: Mã sinh viên

Ghi chú: - Thời gian học: Buổi sáng bắt đầu học từ 8h00, buổi chiều bắt đầu từ 13h30, buổi tối bắt đầu học từ 17h30.

- Thời gian thi tự luận: Buổi sáng 9h00, buổi chiều 14h30, buổi tối 17h30.

Yêu cầu sinh viên có mặt tại phòng thi trước giờ thi 30 phút.

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2017

Người lập kế hoạch

Trưởng phòng Đào tạo

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hà Dương

Vũ Xuân Giang

Nguyễn Đăng Hòa

